

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 124/NQ-CP NGÀY 03/9/2020 CỦA CHÍNH PHỦ, KẾ HOẠCH SỐ 165-KH/HU NGÀY 07/4/2022 CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23- NQ/TW NGÀY 22/3/2018 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện Phong Thổ)

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Công tác tuyên truyền, phổ biến về chính sách phát triển công nghiệp			
1	Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 07/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2021 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp.	Hàng năm	Trung tâm văn hóa – Thể thao và Truyền Thông	Các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn huyện; các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
II	Phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp			
1	Tích hợp phương án phát triển các ngành công nghiệp, hệ thống các khu, cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	2022	Phòng Tài Chính - Kế hoạch	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Khuyến khích, hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp.			Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
III	Phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên			
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Ban	Hàng năm	Phòng Nông	Các cơ quan, ban, ngành

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, khuyến nông.	Hàng năm	ngành và Phát triển nông thôn	liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Khuyến khích, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.			Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn
3	Tiếp tục triển khai Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025”.			
4	Phối hợp Rà soát, phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn
5	Khuyến khích, ưu tiên, hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp; các dự án chế biến thức ăn chăn nuôi; các dự án phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu điện tử, vật liệu mới có sử dụng nguyên liệu đầu vào là các nguyên tố đất hiếm riêng rẽ.			
6	Thực hiện chính sách phát triển sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng không nung, sản phẩm vật liệu xây dựng từ nguyên liệu, chất thải, phế thải.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn
7	Thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; ưu tiên phát triển một số lĩnh vực như: Phần mềm, nội dung số, phần cứng, điện tử - viễn thông ở trình độ tiên tiến của thế giới.	2021-2025	Phòng Văn Hóa Thông tin	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn
IV	Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp			
1	Rà soát, ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp.	Hàng năm	Phòng Tài chính	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại trong lĩnh vực công nghiệp.		– Kế hoạch	thị trấn
3	Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.			
4	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền và các sở, ngành với doanh nghiệp.			
5	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 558/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn. Doanh nghiệp, HTX
6	Phối hợp các sở ngành hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển công nghiệp từ Chương trình khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025.			
7	Phối hợp các sở tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
8	Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng của các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.	Hàng năm	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Phong Thổ	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
9	Đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các thành viên Ban Chỉ đạo 389 của huyện
V	Phát triển doanh nghiệp công nghiệp			

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 08/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 673/KH-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ-TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Hàng năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
3	Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn	Hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
VI	Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp			
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.	Hàng năm	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Thực hiện xã hội hoá công tác đào tạo nghề; hỗ trợ doanh nghiệp tự đào tạo nghề phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, hợp tác xã.			
3	Đào tạo và liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín trong việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp.			
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025.	2021-2025		

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
VII	Về khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp			
1	Tập trung nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực: Chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản, năng lượng tái tạo.	Hàng năm		Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			
3	Phối hợp các sở ngành Hỗ trợ các doanh nghiệp: Tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; thực hiện chứng nhận sản phẩm, hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật; chứng nhận hệ thống quản lý; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; xây dựng, áp dụng hoặc chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá theo Kế hoạch số 806/KH-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn. Doanh nghiệp, HTX
4	Phối hợp hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn. Doanh nghiệp, HTX
5	Chuyển giao công nghệ, ứng dụng và đổi mới công nghệ.			
6	Phối hợp Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp.			
7	Tuyên truyền, thực hiện các quy định về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.			
8	Phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông trong phát triển công nghiệp, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn, đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	Hàng năm	Phòng Văn Hóa và Thông tin	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn
9	Phối hợp các sở ngành Triển khai đề án hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu ứng dụng thương mại điện tử	2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	trong hoạt động sản xuất kinh doanh.			Doanh nghiệp, HTX.
VIII	Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp			
1	Thực hiện phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Hàng năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn theo phân cấp quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.			
3	Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lựa chọn nhà đầu tư có năng lực về tài chính, công nghệ tiên tiến trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản để thu hồi tối đa khoáng sản, bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.	Hàng năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
4	Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa, đất rừng tự nhiên sang các mục đích khác. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp có hành vi vi phạm các quy định về đất đai.			
5	Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp của địa phương			